

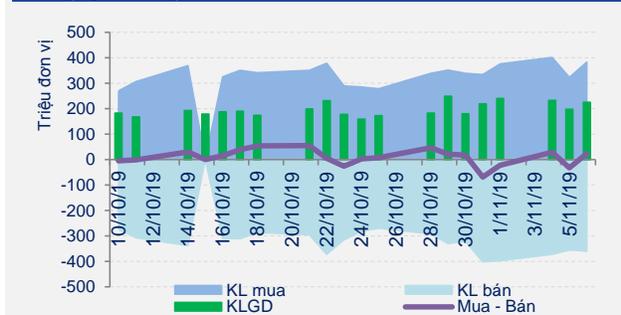
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,024.91	106.75
% Thay đổi	↑ 0.06%	↑ 0.04%
KLGD (CP)	224,304,670	19,140,274
GTGD (tỷ đồng)	4,634.69	286.83
Tổng cung (CP)	360,199,500	47,700,000
Tổng cầu (CP)	383,014,280	44,021,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,766,590	335,758
KL mua (CP)	16,972,300	155,565
GTmua (tỷ đồng)	587.79	1.38
GT bán (tỷ đồng)	677.61	6.36
GT ròng (tỷ đồng)	(89.82)	(4.98)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.42%	13.4	2.7	3.0%
Công nghiệp	↑ 0.14%	14.5	2.9	26.2%
Dầu khí	↓ -0.86%	21.1	2.1	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.10%	17.3	4.6	8.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.16%	13.5	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	19.7	5.8	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.08%	12.0	2.4	20.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.50%	13.4	1.6	7.3%
Tài chính	↑ 0.49%	22.2	4.3	16.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.88%	14.7	3.2	3.1%
VN - Index	↑ 0.06%	16.7	4.0	117.9%
HNX - Index	↑ 0.04%	9.3	1.7	-17.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được sắc xanh trong phiên thứ tư liên tiếp nhưng với diễn biến rung lắc trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,57 điểm (+0,06%) lên 1.024,91 điểm; HNX-Index tăng 0,04 điểm (+0,04%) lên 106,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.993 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 244 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.011 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 249 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 224 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đấy đã bật lên khá tốt và tuy nhiên trong phiên chiều, áp lực cung gia tăng đã khiến mức tăng bị thu hẹp lại đáng kể khiến cho VN-Index vẫn chưa vượt qua được ngưỡng 1.025 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực chốt lời và có sự phân hóa với bên tăng giá như VHM (+1,5%), VNM (+0,7%), VIC (+0,3%), VCB (+0,2%), MBB (+1,3%), HNG (+2,8%), BHN (+1,3%)... và bên giảm giá là GAS (-1,1%), BID (-0,7%), VJC (-1,5%), VRE (-1,3%), HVN (-1,5%), PLX (-0,8%), MWG (-0,8%), CTG (-0,4%)... Cổ phiếu thủy sản thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng như ABT (+5,7%), ANV (+2%), FMC (+0,2%), HVG (+4,7%), IDI (+0,2%), MPC (+2,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số Dow Jones tiếp tục tăng điểm và đóng cửa ở mức cao kỷ lục mới trong phiên đêm qua đã có những tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam. Hai chỉ số chính có phiên tăng thứ tư liên tiếp nhưng với diễn biến giao dịch rung lắc và chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018). Nếu vượt được vùng kháng cự này thì target tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại đã quay trở lại bán ròng với khoảng 95 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 4,48 điểm cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về về khả năng thị trường sẽ sớm có những điều chỉnh. Chúng tôi duy trì quan điểm, thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy lại trước khi hướng tới vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong vùng giá hiện tại và có thể tận dụng những nhịp tăng trong phiên để chốt lời một phần.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.023,42 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.028,97 điểm. Về chiều, áp lực cung gia tăng đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 0,57 điểm (+0,06%) lên 1.024,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.500 đồng, VNM tăng 900 đồng, VIC tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian, với mức cao nhất trong phiên tại 107,18 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,586 điểm. Về cuối phiên, áp lực cung gia tăng đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,04 điểm (+0,04%) lên 106,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 300 đồng, L14 tăng 2.900 đồng, MBG tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 89,73 tỷ đồng. VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 375 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 29,8 tỷ đồng tương ứng với 207 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 180 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 19,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 63,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 341,5 triệu đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

HSBC: 97% doanh nghiệp Việt lạc quan về tăng trưởng doanh số năm tới

HSBC vừa công bố Báo cáo thường niên HSBC Navigator: Hiện tại, tương lai và ý nghĩa với doanh nghiệp, dựa trên cuộc khảo sát toàn cầu đối với các nhà quản lý tại 9.131 công ty tại 35 thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 183 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 999 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 106,5-107 điểm (đỉnh tháng 7/2019) nhằm củng cố cho nhịp tăng ngắn hạn kế tiếp.



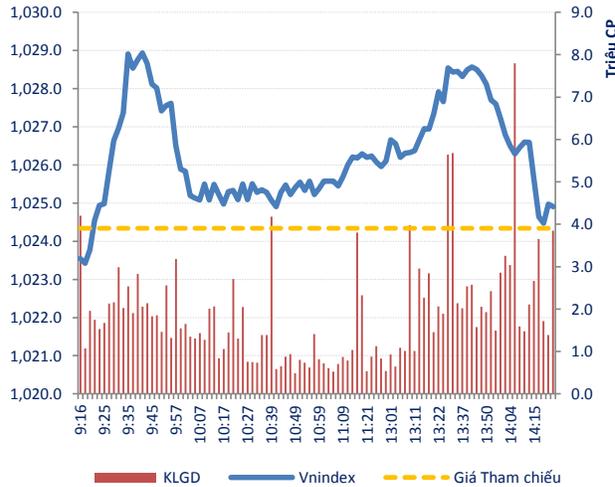
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,58 - 41,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	ngày 6/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.129 đồng (giảm 6 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,65 USD/ounce tương ứng 0,31% lên mức 1.488,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,178 điểm tương ứng với 0,18% xuống 97,805 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1088 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2891 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,98 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,39 USD/thùng tương ứng 0,68% xuống mức 56,85 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/11, chỉ số Dow Jones tăng 30,5 điểm tương ứng 0,11% lên 27.492,63 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 1,48 điểm tương ứng 0,02% lên 8.434,68 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,65 điểm tương ứng 0,12% xuống 3.074,62 điểm.

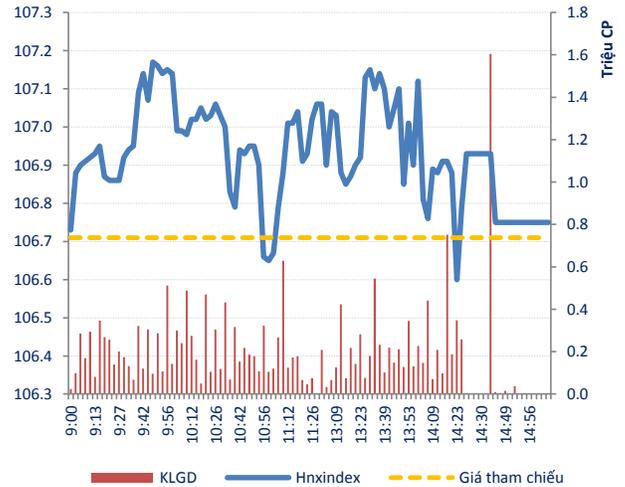


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



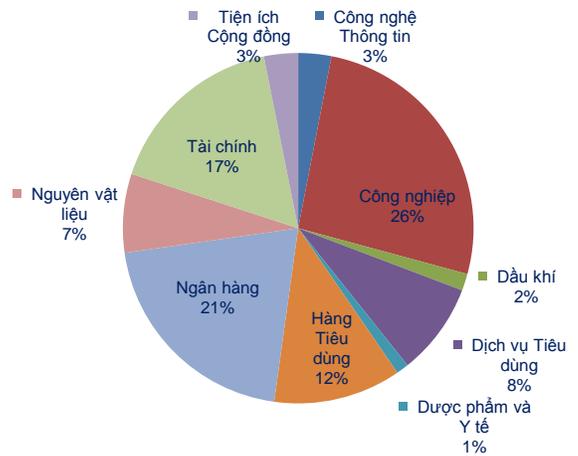
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



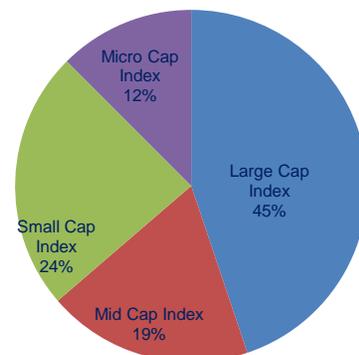
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,811,460	DXG	647,720
2	POW	706,170	VCB	374,850
3	HCM	474,450	VJC	206,980
4	FLC	331,840	CII	198,040
5	VRE	293,310	VHM	182,920

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	36,900	CEO	128,000
2	TNG	22,000	PVS	63,100
3	BVS	15,800	PVI	28,700
4	SHS	15,000	VCS	19,935
5	VAT	10,000	PTI	11,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	25.00	⇒ 0.00%	29,541,400
FLC	4.70	4.63	↓ -1.49%	16,603,920
MBB	23.25	23.55	↑ 1.29%	10,894,700
GTN	21.80	21.65	↓ -0.69%	7,225,660
VPB	22.25	22.15	↓ -0.45%	6,096,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.70	6.70	⇒ 0.00%	2,699,849
ACB	24.60	24.60	⇒ 0.00%	2,507,237
PVS	19.30	19.10	↓ -1.04%	1,683,911
AMV	17.40	18.50	↑ 6.32%	1,169,118
NVB	9.20	9.20	⇒ 0.00%	932,502

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	7.75	8.29	0.54	↑ 6.97%
LAF	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%
SFC	26.10	27.90	1.80	↑ 6.90%
MCG	2.03	2.17	0.14	↑ 6.90%
VNL	14.55	15.55	1.00	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%
C69	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%
IVS	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
RCL	16.90	18.50	1.60	↑ 9.47%
DID	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.08	0.05	-0.03	↓ -37.50%
CVRE1901	0.11	0.07	-0.04	↓ -36.36%
CMSN1901	0.12	0.08	-0.04	↓ -33.33%
CREE1901	0.44	0.35	-0.09	↓ -20.45%
CHPG1902	0.08	0.07	-0.01	↓ -12.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
SGH	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
GDW	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
BKC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	29,541,400	2.9%	299	83.7	2.4
FLC	16,603,920	3250.0%	405	11.4	0.4
MBB	10,894,700	20.6%	3,201	7.4	1.4
GTN	7,225,660	-0.3%	(43)	-	2.0
VPB	6,096,570	21.9%	3,411	6.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,699,849	13.6%	1,963	3.4	0.4
ACB	2,507,237	25.1%	3,584	6.9	1.6
PVS	1,683,911	7.7%	2,057	9.3	0.7
AMV	1,169,118	37.0%	6,021	3.1	1.1
NVB	932,502	1.2%	127	72.5	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 7.0%	1.5%	66	126.2	3.0
LAF	↑ 6.9%	-6.9%	(567)	-	1.1
SFC	↑ 6.9%	14.9%	2,620	10.7	1.6
MCG	↑ 6.9%	0.8%	67	32.5	0.5
VNL	↑ 6.9%	10.9%	2,561	6.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 9.7%	36.2%	4,578	4.7	1.5
C69	↑ 9.6%	4.8%	499	25.1	1.2
IVS	↑ 9.6%	0.8%	75	137.8	1.0
RCL	↑ 9.5%	4.5%	1,213	15.3	0.8
DID	↑ 9.4%	8.1%	988	5.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,811,460	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	706,170	8.9%	1,070	12.7	1.2
HCM	474,450	10.3%	1,448	17.1	1.7
FLC	331,840	3.2%	405	11.4	0.4
VRE	293,310	9.4%	1,141	30.8	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	36,900	6.9%	893	5.4	0.4
TNG	22,000	25.7%	3,692	4.2	1.0
BVS	15,800	6.8%	1,642	6.5	0.4
SHS	15,000	13.6%	1,805	4.7	0.7
VAT	10,000	0.3%	37	43.3	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	407,870	4.0%	1,361	89.5	5.3
VCB	337,508	26.3%	5,269	17.3	4.1
VHM	332,942	31.9%	5,276	18.8	6.2
VNM	226,553	38.2%	6,134	21.2	8.3
GAS	202,496	26.0%	6,351	16.7	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,750	25.1%	3,584	6.9	1.6
VCS	14,480	45.7%	8,607	10.5	4.7
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	9,129	7.7%	2,057	9.3	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.04	8.2%	1,697	22.9	2.0
MCP	2.94	4.9%	656	24.4	1.3
HCM	2.82	10.3%	1,448	17.1	1.7
PIT	2.78	-0.5%	(44)	-	0.5
CLG	2.73	-50.0%	(5,245)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.13	-1.2%	(114)	-	0.0
VC1	3.86	7.3%	1,423	7.0	0.5
HTP	3.77	-0.5%	(61)	-	0.6
HKB	3.40	-39.2%	(2,770)	-	0.1
DST	3.23	-3.3%	(353)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
